

Bản án số 106/2019/HS-ST
Ngày 29/08/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh C

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Chuyên
2. Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Cao Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST – HS ngày 15/08/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh năm 1968 tại Bắc Ninh; HKTT và chỗ ở: Thôn AN, xã YP, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 5/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H (chết); Con bà: Lê Thị T (chết); Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1998; TATS: 03 tiền án, 01 tiền sự:

- Năm 2001, bị đưa vào cơ sở giáo dục theo QĐ số 172 ngày 01/03/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Bản án Hình sự phúc thẩm số 33/ HSPT ngày 08/6/1999 của Tòa án tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2008. Xét miễn khoản án phí 50.000đ và tiền phạt 5.000.000đ ngày 09/07/2012.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2005/HSST ngày 20/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 08 năm tù giam về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” (bị cáo phạm tội ngày 01/03/2012; chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/03/2018).

Bắt tạm giam từ ngày 31/05/2019 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Anh Đoàn Mạnh C , sinh năm 1983; trú tại: Thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công an huyện Đông Anh tiếp nhận tin báo của anh ĐOÀN MẠNH C về việc khoảng 04h20 ngày 23/4/2018 anh C phát hiện một nhóm 5-6 đối tượng đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, khi anh C hô hoán mọi người đuổi theo, các đối tượng đã tẩu thoát về hướng cầu vượt TL và bỏ lại 01 xe máy Yamaha Exciter màu xanh-trắng không đeo biển kiểm soát, 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 tuýt sắt có một đầu nhọn, 01 khúc gỗ dạng gốc cây đang hoàn thiện thành bàn uống nước.

Ngày 06/7/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận số 3256, kết luận: 01 mẫu vật gửi giám định là gỗ Trắc, có tên khoa học là *Delbergiacochinchinensis* Pierre, thuộc nhóm IIA – nhóm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

Ngày 22/5/2018, Hội đồng định giá huyện Đông Anh kết luận khúc gỗ Trắc nặng 119 kg trị giá 29.750.000 đồng (*hai mươi chín triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Kết quả điều tra, Cơ quan điều tra làm rõ Nguyễn Văn Đ, Lê Văn M, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 00h30 ngày 23/04/2018, tại nhà đối tượng Nguyễn Văn P (sinh năm 1974; trú tại: AN, YP, YP, Bắc Ninh) Nguyễn Văn Đ rủ Lê Văn M, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H sang TB, VH, ĐA trộm cắp gỗ. Tất cả mọi người đồng ý, Đ đi về nhà lấy xe lôi tự chế, đèn pin rồi quay lại nhà P. Đ đưa cho M, H, D mỗi người một chiếc đèn pin, sau đó H lái xe Exciter chở M và D đi đầu tiên, C điều khiển xe máy Wave chở M đi thứ hai, Đ điều khiển xe máy Sirius đeo T ngồi sau nắm vào càng kéo xe lôi đi sau cùng.

Đến VA,ĐA, HN, cả nhóm dừng trước nhà anh ĐOÀN MẠNH C , D nói với M “xuống xem có gì không”. M xuống đứng sát cửa, nhìn qua khe cửa cuốn vào trong nhà và rồi quay ra nói “có khúc gỗ”. D đi vào nhìn qua khe cửa cuốn, quay lại nói “không biết gỗ gì, cứ lấy” và bảo M lấy tuýt sắt trên xe Exciter. H và C ngồi trên xe máy tại trước cửa nhà anh C cảnh giới; Đ và T đi xe máy kéo xe lôi lên phía trên, cách nhà anh C khoảng 600-700m cảnh giới; D cầm tuýt sắt lùa vào khe

dưới cửa cuốn bấy lên nH không được nên bảo M và M cùng tham gia. Khi bấy được cửa cuốn lên khoảng 50cm D, M, M dùng tay nâng cửa cuốn cho D chui vào vằn khúc gỗ ra cửa, M, M giúp sức cùng kéo khúc gỗ ra ngoài. D bảo C dắt xe Exciter lại gần và khiêng khúc gỗ lên xe, do khúc gỗ nặng nên xe máy bị đổ.

Nghe thấy tiếng động, anh Đoàn Mạnh C dậy kiểm tra, phát hiện các đối tượng trộm cắp gỗ, đã hô hoán. Đ và đồng bọn bỏ chạy thoát, bỏ lại 01 xe máy, 01 ĐTDD Nokia 105, 01 tuýt sắt có một đầu nhọn.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Về phần dân sự, anh Đoàn Mạnh C không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Ngày 07/8/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện Đông Anh đã kết luận điều tra chuyển Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh hồ sơ để truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang H. Ngày 26/9 và ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử và tuyên phạt: Nguyễn Văn Đ 40 tháng tù, Nguyễn Quang H 42 tháng tù, Hoàng Văn D 20 tháng tù, Nguyễn Văn C 20 tháng tù, Nguyễn Văn T 18 tháng tù, Hoàng Văn M 15 tháng tù.

Riêng Lê Văn M bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 31/5/2019, Lê Văn M bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Đông Anh bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận: Đêm ngày 22/4 rạng sáng 23/4/2019 M đang ngủ ở nhà thì P sang bảo đi bốc gỗ thuê cho đối tượng Đ, Đ trả công 200.000đ. M đồng ý đi cùng nhóm Đ đến thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Đến nơi M mới biết là nhóm của Đ đi ăn trộm gỗ nhưng M vẫn vào kéo trộm khúc gỗ cùng nhóm Đ ra đến đường thì bị phát hiện. Nhóm của M bỏ lại khúc gỗ và chạy trốn.

Về số vật chứng: 01 khúc gỗ dạng gốc cây đang hoàn thiện thành bàn uống nước; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, không BKS; 01 ĐTDD Nokia 105, vỏ màu đen, số thuê bao 1: 0973000886, số thuê bao 2: 0966461112; 01 tuýt sắt đã được giải quyết tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 145/2018/HSST ngày 26 và 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đối với 01 giấy CMND mang tên Lê Văn M; 01 ĐTDD Sam Sung Galaxy A20 màu đen, số thuê bao: 0974960403; 01 ĐTDD Nokia 150 màu đen ngày 27/7/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Văn M (con trai bị cáo M).

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSĐA ngày 12/08/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

g. Tái phạm nguy hiểm”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về chung sống với gia đình và cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn M theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 23/04/2019, Lê Văn M cùng đồng phạm có hành vi trộm cắp 01 khúc gỗ Trắc của anh Đoàn Mạnh C tại thôn VĐ, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, trị giá tài sản chiếm đoạt là 29.750.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn M có 3 tiền án:

- Bản án Hình sự phúc thẩm số 33/ HSPT ngày 08/6/1999 của Tòa án tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản dưới 2.000.000đ).

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhận định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm do tháng 9 năm 2005 bị cáo Lê Văn M mới chấp hành xong toàn bộ Bản án Hình sự phúc thẩm số 33/ HSPT ngày 08/6/1999 của Tòa án tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này dưới 2 triệu đồng nên không được coi là tái phạm.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2008 và được xét miễn khoản án phí 50.000đ và tiền phạt 5.000.000đ ngày 09/07/2012. Tuy nhiên trước đó (ngày 01/03/2012) bị cáo Lê Văn M lại phạm tội mới.

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2005/HSST ngày 20/07/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhận định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm và tuyên phạt bị cáo 08 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/03/2018).

Hành vi của bị cáo Lê Văn M đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “*Tái phạm nguy hiểm*”.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – Đây là căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây cản trở cho cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 145/2018/HSST ngày 26-28/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đều quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều g Khoản 2 Điều 173; Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M 45 (*bốn mươi lăm*) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 31/05/2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đoàn Mạnh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường